

Bản án số: 233/2018/HS-ST

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Thuận – Giáo viên trường THPT Trần Văn On

Bà Phạm Thị Bé – Giáo viên trường trung tiểu học Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

L H G, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2001 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Quới, xã V Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L T T, sinh năm 1969 và bà D Th B T, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đến nay, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông L T T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp Vĩnh Quới, xã V, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

Ông L Th C, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 80A/3, khu phố T, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Tr M Ph, Luật sư Văn phòng Luật sư M Ph thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương bào chữa cho bị cáo L H G, có mặt.

- Bị hại: Bà H Th Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Ô 32-34, khu dân cư ViệtSing, Khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tr K L, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 80A/3, khu phố Th, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông V V M, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 192/2, khu phố Th, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Ông Tr V Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 72/83/19, Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018, L H G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BOSS Biển số 61H7-9913 đi từ khu nhà trọ số 116E/2 thuộc Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An đến khu dân cư Việt Sing, phường An Phú để tìm người giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến đoạn đường D6, G nhìn thấy bà H Th Th đang điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ đeo 02 sợi dây chuyền vàng nên G cho xe ép sát vào bên trái rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền thì bị bà Th đưa tay ra giữ lại nên sợi dây chuyền bị đứt và 02 xe mô tô ngã xuống đường. Bà Th truy hô “Cướp cướp” thì có ông V V M và ông Tr V Th đang ngồi uống cà phê nhìn thấy, bắt giữ G giao cho Công an phường An Phú lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS Biển số 61H7-9913; 02 sợi dây chuyền vàng.

Tại Kết luận định giá ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 02 sợi dây chuyền; 02 mặt dây (có một mặt đính đá màu trắng), trọng lượng 06 chỉ vàng 18K, có giá trị 13.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 248/CT-VKS-TA ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo L H G về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Bị cáo L H G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo L H G trình bày: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với Lê Hoàng Giang. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; G thực hiện tội phạm khi chưa đủ 18 tuổi, nhất thời phạm tội; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L H G mức án tù 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo L H G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018, G điều khiển xe mô tô Biển số 61H7-9913 trên đường D6, khu dân cư Việt Sing, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bà H Th Th đang điều khiển xe mô tô trên đường, trên cổ bà Th có đeo 02 sợi dây chuyền, G điều khiển xe ép sát rồi dùng tay giật sợi dây chuyền thì bị bà Th giữ lại làm đứt sợi dây chuyền và 02 xe ngã xuống đường. Sau đó, bà Th truy hô thì được người dân hỗ trợ bắt giữ G cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo L H G tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo sử dụng xe mô tô rồi giật tài sản của người khác đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện chiếm đoạt tài sản của người khác, khi phát hiện có người bị hại, bị cáo nhanh chóng tiếp cận, công khai ngay tức khắc chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức ngang nhiên, xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Lỗi của bị cáo là cố ý

trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khi phạm tội, bị cáo G chưa thành niên nên áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo G là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồ Thu Thủy đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo Giang phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 sợi dây chuyền vàng là tài sản bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của bà H Th Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Th là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS Biển số 61H7-9913 thuộc quyền sở hữu của bà Tr K L. Ngày 29 tháng 6 năm 2018 G mượn xe của bà L để sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bà L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo L H G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo L H G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2018.

2. Về án phí: Bị cáo L H G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết